

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS - ST
Ngày: 29 – 8 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST- KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng NP; địa chỉ: Số x, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là nguyên đơn.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Tiết Văn Th: Ông Phạm Minh H – Giám đốc Ngân hàng NP – Chi Nhánh DB Nam Định.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Minh H: Bà Phạm Thị Ln - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng NP – Chi Nhánh DB Nam Định.

+ Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1972; bà Nguyễn Thị L (là vợ ông T), sinh năm 1976; anh Trần Ngọc Đ (là con ông T), sinh năm 1994.

Đều có địa chỉ: Xóm x, xã NT (nay là xã PT), huyện H, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo uỷ quyền của anh Trần Ngọc Đ: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm x, xã NT (nay là xã PT), huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bà Liên, ông T, bà L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các lời khai tại tòa án, phía nguyên đơn trình bày: Ngân hàng NP - Chi nhánh ĐB Nam Định và ông Trần Ngọc T cùng vợ là bà Nguyễn Thị L, con trai Trần Ngọc Đ, ký Hợp đồng tín dụng số 3208LAV201502239 ngày 05/8/2015, với các nội dung như sau: Số tiền cho vay là: 16.170.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn); thời hạn cho vay: 180 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: Đóng mới tàu vỏ thép lưới chụp khai thác hải sản xa bờ công suất máy 829CV.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, căn cứ vào nhu cầu vay vốn của khách hàng, NP Chi nhánh ĐB Nam Định đã tiến hành giải ngân theo từng lần rút vốn theo giấy nhận nợ và chứng từ chi tiền như sau:

- Tổng số tiền đã giải ngân: 15.915.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười năm tỷ, chín trăm mười năm triệu đồng chẵn)

- Thời hạn vay: 180 tháng (Ngày giải ngân lần đầu 14/10/2015, Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/7/2030)

- Lãi suất cho vay 7%/năm .Trong đó: Nhà nước hỗ trợ 6%/năm; khách hàng phải trả 1%/năm). Cụ thể;

- + Năm đầu tiên khách hàng được miễn lãi (do được Ngân sách nhà nước cấp bù 7%/ năm)

- + Năm thứ 2 đến hết năm thứ 11, khách hàng phải trả 1%/ năm, ngân sách nhà nước cấp bù 6%/năm

- + Năm thứ 12 đến hết năm thứ 15 khách hàng vay phải trả 7%/Năm

- Số tiền nợ gốc đã trả : 2.706.268.000 đồng.

- Số tiền nợ gốc còn dư nợ đến ngày 21/02/2022: 13.208.732.000 đồng.

- Nợ lãi chưa trả đến ngày 21/02/2022 là: 1.327.888.910 đồng.

Trong thời gian vay vốn khách hàng không trả nợ số tiền gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Mặc dù khách hàng đã được Ngân hàng tạo điều kiện cơ cấu thời hạn trả nợ 03 lần giữ nguyên nhóm nợ với số tiền là 1.694.876.000 đồng, nhưng kỳ đến hạn trả gốc ngày 14/10/2020 số tiền 496.584.000 đồng, và ngày 14/4/2021 đến hạn trả số tiền 596.762.000 đồng khách hàng không trả. Ngày 15/10/2020 toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng đã bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngày 26/10/2020 nợ chuyển nợ nhóm 2, ngày 13/1/2021 chuyển nợ nhóm 3, ngày 13/4/2021 chuyển nợ nhóm 4, ngày 28/7/2021 chuyển nợ nhóm 5. Kể từ ngày phát sinh nợ quá đến nay Ngân hàng phối hợp với chính quyền địa phương xã Phúc Thắng đã làm việc trực tiếp, đôn

độc khách hàng trả nợ gốc và lãi đã quá hạn rất nhiều lần, khách hàng cũng cam kết trả nợ ngân hàng nhiều lần, song đến thời điểm hiện tại khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng; tài sản thế chấp đã xuống cấp không bổ sung để đảm bảo giá trị khoản vay và bảo hiểm thiếu, chưa đủ (khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thế chấp).

Nay Ngân hàng NP đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định: Buộc ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L, con trai Trần Ngọc Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ quá hạn (gốc, lãi, lãi phạt) tính đến ngày 29/08/2022 (ngày xét xử) cho NP Chi nhánh ĐB Nam Định tổng số tiền 14.988.985.043 đồng. Trong đó nợ gốc là: 13.208.732.000 (Mười ba tỷ, hai trăm linh tám triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng), nợ lãi; 1.780.253.043 đồng (Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, không trăm bốn ba đồng) và tiền lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh cho đến khi khách hàng thanh toán đầy đủ nghĩa vụ của khoản nợ tại NP Chi nhánh ĐB Nam Định. Nếu bán tài sản thế chấp mà không đủ thu nợ thì khách hàng phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết khoản vay tại Ngân hàng. Trong trường hợp ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L con trai Trần Ngọc Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết của Tòa án, Ngân hàng NP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là tàu cá số đăng ký ND-xxxxx-TS theo hợp đồng thế chấp (HĐTC) số 03/TSHTTL ngày 05/08/2015 đã ký giữa NP Chi nhánh ĐB Nam Định với ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L con trai Trần Ngọc Đ để thu hồi nợ cho nhà nước. Trường hợp số tiền phát mại tài sản (tài sản bảo đảm cho khoản vay) không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ theo phán quyết của Tòa án thì ngân hàng tiếp tục đề nghị Cơ quan Thi hành án yêu cầu ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L con trai Trần Ngọc Đ, thu xếp mọi nguồn thu khác bên ngoài để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng.

Phía ông T, bà L là bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của anh Đ có ý kiến: Ông T, bà L nhất trí với quá trình vay nợ như phía Ngân hàng trình bày. Năm 2015, gia đình ông T được duyệt đóng mới một con tàu vỏ thép lưới chụp khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67 của Chính phủ, vốn đầu tư là 17.100.000.000 đồng. Được vay số tiền 16.170.000.000 đồng tại ngân hàng NP Chi nhánh ĐB Nam Định. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 15.915.000.000 đồng. Thời hạn vay 180 tháng, lãi suất cho vay như phía Ngân hàng đã trình bày (ngày giải ngân lần đầu 14/10/2015, Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/7/2030). Sau khi khai thác tàu gia đình đã trả lãi, gốc đầy đủ nhưng từ năm 2019 đến nay, gặp thời gian dịch bệnh, giá cá thấp nên tàu liên tục làm ăn thua lỗ không thể thanh toán nợ đúng hạn theo cam kết. Tính đến ngày 29/08/2022 (ngày xét xử) còn nợ NP Chi nhánh ĐB, Nam Định tổng số tiền 14.988.985.043 đồng. Trong đó nợ gốc là: 13.208.732.000 (Mười ba tỷ, hai trăm linh tám triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng), nợ lãi; 1.780.253.043 đồng (Một tỷ, bảy

trăm tám mươi triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, không trăm bốn ba đồng). Bây giờ gia đình không có khả năng trả nợ nên cũng chấp hành theo quy định của pháp luật, chấp nhận phương án trả nợ như phía Ngân hàng đã nêu. Bị đơn trình bày điều kiện kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ, xin được miễn giảm án phí.

Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành xem xét thẩm định tàu đánh cá NH 27, vỏ thép, lưới chụp đánh bắt hải sản xa bờ, đăng ký số ND-xxxxx-TS, chủ tàu Trần Ngọc T vào ngày 27/5/2022.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn, bị đơn đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 299, 320, 466 Bộ luật dân sự 2015 ; khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L, anh Trần Ngọc Đ phải trả số tiền tính đến ngày 29/08/2022 (ngày xét xử) cho NP Chi nhánh DB Nam Định tổng số tiền 14.988.985.043 đồng. Trong đó nợ gốc là: 13.208.732.000 (Mười ba tỷ, hai trăm linh tám triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng), nợ lãi; 1.780.253.043 đồng (Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, không trăm bốn ba đồng) và tiền lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán đầy đủ nghĩa vụ của khoản nợ tại NP Chi nhánh DB Nam Định; buộc ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L, con trai Trần Ngọc Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do điều kiện kinh tế của bị đơn khó khăn nên giảm một phần án phí cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn là ngân hàng thương mại nhà nước, cho vay có mục đích lợi nhuận, bị đơn là cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự và giải quyết theo tố tụng về tranh chấp dân sự.

Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn cư trú tại huyện Nghĩa Hưng nên Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về hình thức và nội dung hợp đồng: Ngân hàng NP Chi nhánh DB Nam Định và ông Trần Ngọc T cùng vợ là bà Nguyễn Thị L và con trai Trần Ngọc Đ ký Hợp đồng tín dụng số 3208LAV201502239 ngày 05/8/2015. Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 03/TSHTTL ngày 05/8/2015. Các hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc giao kết các hợp đồng này là tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bên thế chấp và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Nên các hợp đồng này là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, NP Chi nhánh DB Nam Định đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc này đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng bảng kê rút vốn, giấy nhận nợ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của nguyên đơn tại phiên tòa. Ông T, bà L thừa nhận nhận đủ tiền vay nhưng vì làm ăn khó khăn nên không trả được nợ theo như thỏa thuận. Ông T, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, mặc dù đã có thông báo và yêu cầu từ phía nguyên đơn. Do vậy, NP Chi nhánh DB Nam Định chuyển toàn bộ nợ gốc và lãi của khoản cấp tín dụng cho bị đơn sang nợ quá hạn và thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận đã được các bên ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu buộc ông T, bà L, anh Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ quá hạn (gốc, lãi, lãi phạt) tạm tính đến ngày 29/08/2022 (ngày xét xử) trả cho NP Chi nhánh DB Nam Định tổng số tiền 14.988.985.043 đồng. Trong đó nợ gốc là: 13.208.732.000 (Mười ba tỷ, hai trăm linh tám triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng), nợ lãi: 1.780.253.043 đồng (Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, không trăm bốn ba đồng) và tiền lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh cho đến khi khách hàng thanh toán đầy đủ nghĩa vụ của khoản nợ tại NP Chi nhánh DB Nam Định là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là tàu NH 27, vỏ thép, lưới chụp đánh bắt hải sản xa bờ, đăng ký số NĐ-xxxxx-TS. Tài sản bảo đảm này không có tranh chấp và vẫn thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chủ sử dụng là ông T, bà L, do đó yêu cầu của phía nguyên đơn về việc kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 122.988.985 đồng. Bị đơn là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên giảm án phí cho bị đơn một phần. Bị đơn còn phải nộp là 61.500.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 299, 320, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 ;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6, 13, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NP, cụ thể: Buộc ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L, anh Trần Ngọc Đ phải trả toàn bộ số tiền (gốc, lãi, lãi phạt) tính đến ngày 29/08/2022 cho NP Chi nhánh DB Nam Định là 14.988.985.043 đồng. Trong đó nợ gốc là 13.208.732.000 (Mười ba tỷ, hai trăm linh tám triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng), nợ lãi 1.780.253.043 đồng (Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, không trăm bốn ba đồng) đồng và tiền lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán đầy đủ nghĩa vụ của khoản nợ tại NP Chi nhánh DB Nam Định.

Trong trường hợp ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L anh Trần Ngọc Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết của Tòa án, Ngân hàng NP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là tàu cá số đăng ký ND-xxxxx-TS theo hợp đồng thế chấp số 03/TSHTTL ngày 05/08/2015 đã ký giữa NP Chi nhánh DB Nam Định với ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L anh Trần Ngọc Đ để thu hồi nợ cho nhà nước. Trường hợp số tiền phát mại tài sản (tài sản bảo đảm cho khoản vay) không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ theo phán quyết của Tòa án thì ngân hàng tiếp tục đề nghị Cơ quan Thi hành án yêu cầu ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L anh Trần Ngọc Đ thu xếp mọi nguồn thu khác bên ngoài để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L anh Trần Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 122.988.985 đồng. Bị đơn là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên giảm một phần án phí cho bị đơn. ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L anh Trần Ngọc Đ còn phải nộp là 61.500.000 đồng.

Ngân hàng NP không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho NP Chi nhánh ĐB Nam Định số tiền tạm ứng án phí 61.300.000 đồng (Sáu mươi một triệu ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000679 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung